

Bản án số: 91/2021/HS-ST
Ngày 26 - 7 - 2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ích Yên;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hợi
2. Ông Dương Viết Vĩnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Thảo - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 78/2021/TLST-HS, ngày 07 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92 /2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **NGUYỄN VĂN H** (Tên gọi khác: Không), Sinh năm 1987 tại Thái Nguyên; Nơi thường trú: Xóm B, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn D1, sinh năm 1947 và bà Hoàng Thị M1, sinh năm 1946; Gia đình có 04 anh, chị em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Vợ: Tạ Thị N1, sinh năm 1989; Con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/01/2021 đến ngày 08/02/2021, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện nay đang tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: **HOÀNG VĂN T** (Tên gọi khác: Không), Sinh năm 1985 tại Thái Nguyên; Nơi thường trú: Xóm N, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn U, sinh năm 1952 (đã chết) và bà Ngô Thị V1, sinh năm 1952; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị Y, sinh năm 1990; Con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/01/2021 đến ngày 08/02/2021 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện nay đang tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt tại phiên tòa)

3. Họ và tên: **TẠ VĂN C** (Tên gọi khác: Không), Sinh năm 1976 tại Thái Nguyên; Nơi thường trú: Xóm T, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tạ Văn T3, sinh năm 1952 (đã chết) và bà Tạ Thị X, sinh năm 1949; Gia đình có 04 anh, chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị H2, sinh năm 1981; Con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2001; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/01/2021 đến ngày 08/02/2021 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện nay đang tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt tại phiên tòa)

4. Họ và tên: **TẠ VĂN D** (Tên gọi khác: Không), Sinh năm 1992 tại Thái Nguyên; Nơi thường trú: Xóm L, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tạ Văn T3, sinh năm 1967 và bà Tạ Thị L1, sinh năm 1972; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ: Tạ Thị L2, sinh năm 1997; Con: Có 01 con, sinh năm 2018; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/01/2021 đến ngày 08/02/2021 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện nay đang tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt tại phiên tòa)

- *Người làm chứng:*

1. Anh Hoàng Văn G, sinh năm 1978

Nơi thường trú: Thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Thái Bình.

(Vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1976

Nơi thường trú: Xóm N, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

3. Ông Tạ Văn V, sinh năm 1963

Nơi thường trú: Xóm C, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

4. Anh Đặng Văn I, sinh năm 1976

Nơi thường trú: Xóm K, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

5. Ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1954

Nơi thường trú: Xóm N, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

6. Anh Hoàng Văn A, sinh năm 1978

Nơi thường trú: Xóm N, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

7. Anh Hoàng Văn O, sinh năm 1980

Nơi thường trú: Xóm N, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

- *Người chứng kiến:*

Ông Nguyễn Văn T4, sinh năm 1969

Nơi thường trú: Xóm B, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 22/01/2021, Tổ công tác Công an xã Nga My, huyện Phú Bình đang làm nhiệm vụ tại khu vực xóm B, xã N, huyện P thì nhận được tin báo của quần chúng nhân dân cung cấp tại nhà ở của Nguyễn Văn H, sinh năm 1987 trú quán xóm B, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên có một số đối tượng đang đánh bạc. Nhận được tin báo tổ công tác đã triển khai lực lượng đến nơi thì phát hiện tại nhà của H có 04 nam thanh niên đang đánh bạc dưới hình thức “xóc đĩa” sát phạt nhau bằng tiền gồm: Nguyễn Văn H, sinh năm 1987, trú tại: Xóm B, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Tạ Văn D, sinh năm 1992, trú tại xóm L, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Tạ Văn C, sinh năm 1976, trú tại:

Xóm T, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên và Hoàng Văn T, sinh năm 1985, trú tại: xóm N, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng bàn giao các đối tượng cùng vật chứng cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Bình điều tra theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn H, Tạ Văn D, Hoàng Văn T và Tạ Văn C đã khai nhận hành vi phạm tội như sau: Chiều ngày 22/01/2021, Nguyễn Văn H đi đám cưới nhà ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1954, trú tại xóm N, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên thì gặp Nguyễn Văn N, sinh năm 1976, trú tại xóm Đ, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Tại đây, H và N đã rủ nhau đến tối sẽ đánh bạc. Khoảng 21 giờ cùng ngày, H từ đám cưới nhà ông Đ về nhà thì gặp N và Đặng Văn I, sinh năm 1976, trú tại xóm K, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên đang ở phòng khách nhà mình, N nói “có gì không để em về”, H trả lời “cứ ngồi uống nước đã”. Rồi H đi xuống bếp lấy nước thì nghe từ phòng khách có tiếng nói ra “mang đoạn tre lên đây”. H nghe và hiểu ý lấy tre để làm quân vị đánh bạc nên H đi lấy một đoạn tre khô ở chuồng gà và một con dao ở bếp mang lên phòng khách. H đi xuống bếp đun nước uống thì có Tạ Văn V, sinh năm 1963, trú tại xóm C, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên đến. I là người làm quân vị còn N đi lấy bát đĩa làm công cụ để đánh bạc. Một lúc sau, H mang nước lên phòng khách thì thấy quân vị bằng tre và bát, đĩa đã ở trên bàn uống nước. H nói “nếu có đánh bạc thì vào trong buồng mà đánh”. Rồi H, N, I và V đi vào trong buồng nhà H ngồi đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa.

Cách thức đánh bạc như sau: Người xóc cái cho bốn quân vị đặt vào đĩa rồi úp bát lên dùng hai tay giữ bát và đĩa rồi xóc các quân vị ở bên trong rồi đặt đĩa xuống chiếu. Lúc này những người tham gia đánh bạc bắt đầu đặt tiền xuống chiếu trước mặt để đặt cửa, số tiền đặt tùy ý, không quy định mức tối đa, nhưng tối thiểu là 50.000 đồng. Quy định bên tay trái của người xóc cái tính là cửa lẻ, bên tay phải tính là cửa chẵn. Khi mở bát quân vị trên đĩa thể hiện là lẻ khi bốn quân vị có 1 quân mặt đen ba quân mặt trắng hoặc 1 quân mặt trắng 3 quân mặt đen. Thể hiện là chẵn khi bốn quân vị có hai quân mặt trắng hai quân mặt đen hoặc bốn quân mặt trắng hoặc bốn quân mặt đen. Sau khi những người tham gia đánh bạc đặt tiền xong, người xóc cái mở bát, nếu quân vị thể hiện là lẻ thì những người đặt tiền vào bên lẻ thắng và được nhận thêm số tiền thắng bằng số tiền mà người đó đã đặt cược, những người đặt bên chẵn sẽ bị thua và mất số tiền đặt cược. Ngược lại, nếu quân vị thể hiện là chẵn thì những người đặt tiền bên chẵn thắng và được tiền, người đặt tiền bên lẻ thua và bị mất tiền.

Ban đầu khi tham gia đánh bạc, V là người xóc cái. Khi H, V, I và N đánh bạc được một lúc thì có Hoàng Văn T; Hoàng Văn Đ, sinh năm 1954; Hoàng Văn A, sinh năm 1976; Hoàng Văn O, sinh năm 1980, đều trú tại xóm N,

xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Tạ Văn D và Tạ Văn C lần lượt đến và tham gia đánh bạc cùng. Lúc này V chuyển cho T là người xóc cái. Khoảng 15 phút sau thì T chuyển cho D xóc cái, D xóc cái được khoảng 4 ván thì V ra về. Tiếp đó là O, Đ, A, N và I lần lượt ra về thì còn lại D, H, T, C cũng nghỉ không đánh bạc nữa. C nghỉ đánh bạc đi ra cổng thì gặp I nên hỏi vay tiền. Do không có tiền ở đó nên I bảo C đi về nhà để lấy tiền. Về đến nhà, I đã cho C vay 4.000.000 đồng. Vay được tiền, C nhờ I đưa quay lại nhà H. Khi C vào trong nhà vẫn thấy H, T, D ngồi trong buồng nhưng không đánh bạc, thấy vậy C lại rủ đánh bạc tiếp thì H, T và D cùng đồng ý. C đưa cho D vay 2.000.000 đồng để đánh bạc, D là người xóc cái. Lúc này có anh Hoàng Văn G, sinh năm 1978, trú tại thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Thái Bình đến ngồi xem không tham gia đánh bạc. Khi H, C, T, D đang đánh bạc đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì bị Công an xã Nga My phát hiện bắt quả tang và thu giữ những vật chứng như nêu trên. Như vậy, số tiền mà các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc ngày 22/01/2021 thu trên chiếu bạc là 6.700.000 đồng.

Lời khai nhận tội nêu trên của các bị cáo là có căn cứ, đều thống nhất với nhau và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác mà cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, sơ đồ hiện trường, vật chứng thu giữ, lời khai và biên bản hỏi cung của các bị cáo.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 chiếc bát sứ con màu trắng; 01 chiếc đĩa sứ màu trắng có hoa màu hồng; 04 quân vị bằng tre một mặt được bôi màu đen; 01 chiếc tre màu nâu; Số tiền 6.700.000 đồng; 05 điện thoại di động các loại gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu bạc có số IMEI 352023078911101 được niêm phong ký hiệu M và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen có số IMEI 355372087681940 niêm phong ký hiệu M1 của Tạ Văn C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu bạc có số IMEI 356991061150033 của Hoàng Văn T niêm phong ký hiệu M2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu bạc có số IMEI 358571078496880 của Tạ Văn D niêm phong ký hiệu M3 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S màu hồng nhạt có số IMEI 86421203300215 của Nguyễn Văn H niêm phong ký hiệu M4. Hiện đang được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình gửi vào tài khoản tiền gửi và kho vật chứng của Công an huyện Phú Bình chờ xử lý.

Tại Bản cáo trạng số 89/CT-VKS-PB, ngày 07/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H, Tạ Văn D, Tạ Văn C và Hoàng Văn T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình trình bày lời luận tội và đề nghị với Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Tạ Văn D, Tạ Văn C và Hoàng Văn T đều phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt chính:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 12 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng và bị cáo Hoàng Văn T từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt các bị cáo Tạ Văn D và Tạ Văn C từ 12 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- *Tịch thu sung quỹ Nhà nước*: Số tiền 6.700.000 đồng (Sáu triệu bảy trăm nghìn đồng) là tiền dùng vào việc đánh bạc.

- *Tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị sử dụng gồm có*: 01 (một) chiếc bát sứ con màu trắng; 01 (một) chiếc đĩa sứ màu trắng có hoa màu hồng; 04 (bốn) quân vị bằng tre một mặt được bôi màu đen; 01 (một) chiếc tre màu nâu đã qua sử dụng.

- *Tạm giữ tài sản để đảm bảo cho việc thi hành án đối với các bị cáo sau*: 01 (một) bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu M, (bên ngoài bì có ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu bạc máy cũ đã qua sử dụng của Tạ Văn C); 01 (một) bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu M1, (bên ngoài bì có ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen máy cũ đã qua sử dụng của Tạ Văn C); 01 (một) bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu M2, (bên ngoài bì có ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu bạc máy cũ đã qua sử dụng của Hoàng Văn T); 01 (một) bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu M3, (bên ngoài bì có ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu bạc máy cũ đã qua sử dụng của Tạ Văn D); 01 (một) bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu M4, (bên ngoài bì có ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S màu hồng nhạt máy cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Văn H).

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự, phạt bổ sung mỗi bị cáo Nguyễn Văn H, Tạ Văn D, Tạ Văn C từ 10 đến 20 triệu đồng nộp sung quỹ Nhà nước

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Hoàng Văn T, vì là hộ cận nghèo.

Các bị cáo Nguyễn Văn H, Tạ Văn D, Tạ Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, miễn nộp tiền án phí đối với Hoàng Văn T vì bị cáo là hộ cận nghèo. Thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với chính lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt quả tang, vật chứng của vụ án và lời khai của những người tham gia tố tụng khác, có đủ căn cứ để khẳng định:

Khoảng 23 giờ ngày 22/01/2021, tại nhà ở của Nguyễn Văn H, sinh năm 1987, trú tại xóm B, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. H đã đồng ý và cùng các bị cáo Tạ Văn D, Tạ Văn C và Hoàng Văn T tham gia đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền Việt Nam đồng. Khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an xã Nga My, huyện Phú Bình phát hiện bắt quả tang, thu giữ tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 6.700.000 đồng cùng nhiều vật chứng khác có liên quan. Hành vi đó của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Hội đồng xét xử kết luận các bị cáo đều đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Nội dung Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi

phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. ...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy:

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn H, Tạ Văn D, Tạ Văn C và Hoàng Văn T đã phạm vào tội “Đánh bạc”, khung hình phạt mà các bị cáo phải chịu trách nhiệm thuộc trường hợp là tội phạm ít nghiêm trọng. Các bị cáo đều nhận thức rõ việc đánh bạc trái phép là gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự của địa phương, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, do vậy cần phải xử lý nghiêm minh các bị cáo bằng pháp luật hình sự.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, thấy: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo về hành vi thực hiện tội phạm của mình và các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy, tất cả các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Văn H có mẹ đẻ là bà Hoàng Thị M1 được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì và Hoàng Văn T có bố đẻ là ông Hoàng Văn U được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng nhì và gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc một mức án tương xứng với từng hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra. Đồng thời, Hội đồng xét xử có thể áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát và giáo dục là cũng đủ tác dụng cải tạo các bị cáo, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật nhà nước và Hội đồng xét xử cần tuyên rõ hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn H, Tạ Văn D, Tạ Văn C đều nhằm mục đích thu lời bất chính, do đó cần áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với mỗi bị cáo là 10.000.000đ nộp sung quỹ Nhà nước, theo khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Hoàng Văn T, vì bị cáo là hộ cận nghèo.

[5]. Ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Nguyễn Văn H, Tạ Văn D, Tạ Văn C và Hoàng Văn T, buộc các bị cáo không được phép đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 26 tháng 7 năm 2021 cho đến khi bị cáo đi chấp hành án. Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để quản lý, theo dõi.

[6]. Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, xử lý vật chứng như sau:

- *Tịch thu sung quỹ Nhà nước*: Số tiền 6.700.000 đồng (Sáu triệu bảy trăm nghìn đồng) là tiền dùng vào việc đánh bạc.

- *Tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị sử dụng gồm có*: 01 (một) chiếc bát sứ con màu trắng; 01 (một) chiếc đĩa sứ màu trắng có hoa màu hồng; 04 (bốn) quân vị bằng tre một mặt được bôi màu đen; 01 (một) chiếu tre màu nâu đã qua sử dụng.

- *Tạm giữ tài sản để đảm bảo cho việc thi hành án đối với các bị cáo sau*: 01 (một) bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu M, (bên ngoài bì có ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu bạc máy cũ đã qua sử dụng của Tạ Văn C); 01 (một) bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu M1, (bên ngoài bì có ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen máy cũ đã qua sử dụng của Tạ Văn C); 01 (một) bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu M2, (bên ngoài bì có ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu bạc máy cũ đã qua sử dụng của Hoàng Văn T); 01 (một) bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu M3, (bên ngoài bì có ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu bạc máy cũ đã qua sử dụng của Tạ Văn D); 01 (một) bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu M4, (bên ngoài bì có ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S màu hồng nhạt máy cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Văn H).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/6/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra của Công an huyện Phú Bình và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình và Ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử số 113 ngày 11/6/2021 giữa đơn vị trả tiền Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên và đơn vị nhận tiền Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên).

[7]. Đối với Nguyễn Văn N, Tạ Văn V, Đặng Văn I, Hoàng Văn Đ, Hoàng Văn A và Hoàng Văn O là những đối tượng có tham gia đánh bạc nhưng về trước. Quá trình điều tra đến nay không xác định được số tiền sử dụng để đánh bạc là bao nhiêu. Do vậy, Công an huyện Phú Bình ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hoàng Văn Đ, Hoàng Văn O, Hoàng Văn A, Tạ Văn V, Nguyễn Văn N, Đặng Văn I là đúng theo quy định của pháp luật.

[8]. Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với các bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt chính, hình phạt bổ sung, biện pháp cải tạo là phù hợp với quy định của Pháp luật, do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Tạ Văn D, Tạ Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hoàng Văn T, vì thuộc diện hộ cận nghèo.

[10]. Thông báo quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Tạ Văn D, Tạ Văn C và Hoàng Văn T, có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Nguyễn Văn H và Hoàng Văn T;

- Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Tạ Văn D và Tạ Văn C;

- Điểm a khoản 1 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106, Điều 123, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Tạ Văn D, Tạ Văn C và Hoàng Văn T đều phạm tội “Đánh bạc”.

2. Hình phạt chính: Xử phạt

- Nguyễn Văn H **12** (Mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **24** (Hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (là ngày 26 tháng 7 năm 2021);

- Hoàng Văn T **09** (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **18** (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (là ngày 26 tháng 7 năm 2021);

- Tạ Văn C **12** (Mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **24** (Hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (là ngày 26 tháng 7 năm 2021);

- Tạ Văn D **12** (Mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **24** (Hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (là ngày 26 tháng 7 năm 2021);

Giao các bị cáo Nguyễn Văn H, Tạ Văn D, Tạ Văn C và Hoàng Văn T cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo (là các bị cáo Nguyễn Văn H, Tạ Văn D, Tạ Văn C và Hoàng Văn T) cố ý vi phạm nghĩa vụ **02** lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Phạt bổ sung các bị cáo Nguyễn Văn H, Tạ Văn D, Tạ Văn C mỗi bị cáo là 10.000.000đ (Mười triệu đồng), nộp sung quỹ Nhà nước.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Hoàng Văn T.

4. Ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Nguyễn Văn H, Tạ Văn D, Tạ Văn C và Hoàng Văn T buộc các bị cáo không được phép đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 26 tháng 7 năm 2021 cho đến khi bị cáo đi chấp hành án. Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để quản lý, theo dõi.

5. Xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

- *Tịch thu sung quỹ Nhà nước:* Số tiền 6.700.000 đồng (Sáu triệu bảy trăm nghìn đồng) là tiền dùng vào việc đánh bạc.

- *Tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị sử dụng gồm có:* 01 (một) chiếc bát sứ con màu trắng; 01 (một) chiếc đĩa sứ màu trắng có hoa màu hồng;

04 (bốn) quân vị bằng tre một mặt được bôi màu đen; 01 (một) chiếu tre màu nâu đã qua sử dụng.

- *Tạm giữ tài sản để đảm bảo cho việc thi hành án đối với các bị cáo sau:* 01 (một) bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu M, (bên ngoài bì có ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu bạc máy cũ đã qua sử dụng của Tạ Văn C); 01 (một) bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu M1, (bên ngoài bì có ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen máy cũ đã qua sử dụng của Tạ Văn C); 01 (một) bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu M2, (bên ngoài bì có ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu bạc máy cũ đã qua sử dụng của Hoàng Văn T); 01 (một) bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu M3, (bên ngoài bì có ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu bạc máy cũ đã qua sử dụng của Tạ Văn D); 01 (một) bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu M4, (bên ngoài bì có ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S màu hồng nhạt máy cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Văn H).

6. Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Tạ Văn D, Tạ Văn C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp sung quỹ Nhà nước.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hoàng Văn T.

7. Thông báo quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo (Nguyễn Văn H, Tạ Văn D, Tạ Văn C và Hoàng Văn T). Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện Phú Bình;
- Cơ quan điều tra CA huyện Phú Bình;
- CQTHAHS Công an huyện Phú Bình;
- CC T.H.A DS huyện Phú Bình;
- Các Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ích Yên